

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUY TRÌNH Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Mã hiệu: QT-23/VTDB Lần ban hành: 02 Ngày ban hành: 27/4/2018
--	--	---

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LUU

TRUNG TÂM QUẢN LÝ GIAO THÔNG CÔNG CỘNG

ĐẾN Số: 3585
Ngày: 06-06-2018

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Đức Trí	Nguyễn Thị Việt Thu	Trần Quang Lâm
Chữ ký			
Chức vụ	Phó Giám đốc Trung tâm QLGTCC	Phó Ban Chỉ đạo ISO	Phó Giám đốc Sở GTVT



SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUY TRÌNH Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Mã hiệu: QT-23/VTĐB
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 27/4/2018

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUY TRÌNH Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Mã hiệu: QT-23/VTĐB
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 27/4/2018

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, trách nhiệm và phương pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ liên quan việc Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với hoạt động Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch

Cán bộ, công chức thuộc phòng chuyên môn, các phòng ban/cơ quan liên quan thuộc Sở chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này

- Ban Giám đốc Sở
- Ban Chỉ đạo ISO Sở
- Phòng Tổ chức Cán bộ
- Văn phòng Sở
- Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- Sở GTVT: Sở giao thông vận tải
- Ban chỉ đạo ISO Sở (BCĐ): Ban chỉ đạo chương trình áp dụng ISO 9001:2015 Sở GTVT.
- GTVT: Giao thông vận tải
- TTQLGTCC: Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng
- P.QLĐH: Phòng Quản lý điều hành-Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUY TRÌNH Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Mã hiệu: QT-23/VTĐB
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 27/4/2018

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	Đối với xe ô tô thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng không thực hiện đúng các quy định liên quan đến lắp đặt, cung cấp và truyền dẫn thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, chỉ được cấp phù hiệu sau khi đã đáp ứng đầy đủ các quy định về thiết bị giám sát hành trình		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1.	Đơn đề nghị cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch theo mẫu;	01	
2.	Bảng kê thông tin về trang thiết bị của từng phương tiện, chất lượng dịch vụ, nhân viên phục vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch.	01	
3.	Cung cấp tên Trang thông tin điện tử của đơn vị kinh doanh vận tải, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp biển hiệu;	01	
4.	- Bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. - Bản sao giấy đăng ký phương tiện hoặc giấy hẹn nhận giấy đăng ký phương tiện của cơ quan có thẩm quyền (giấy hẹn còn trong thời hạn giải quyết). - Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì xuất trình thêm bản sao hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân sở hữu phương tiện vận tải hoặc bản sao hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã.		01
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 (bộ)		
5.4	Thời gian xử lý		
	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		

	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Trung Tâm Quản lý Giao thông công cộng - số 27, Phạm Viết Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1.			
5.6	Phí, Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và xem xét hồ sơ theo quy định thành phần hồ sơ. - Lập phiếu kiểm tra hồ sơ, nhập thông tin vào chương trình quản lý và in giấy biên nhận hồ sơ. - Vào Sổ giao nhận hồ sơ và chuyển giao hồ sơ cho phòng Quản lý điều hành. 	Tổ Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ của TTQLGT CC	0,25 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả - Hồ sơ theo mục 5.2
B2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra số lượng, ký vào Sổ giao nhận hồ sơ. - Thẩm định hồ sơ, nếu: <ul style="list-style-type: none"> + Đạt: in nội dung biển hiệu, gắn chữ ký số, lập danh sách cấp biển hiệu, trình hồ sơ cho Lãnh đạo TTQLGTCC. + Không đạt: dự thảo văn bản trả lời 	Chuyên viên P.QLĐH	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách cấp biển hiệu - Biển hiệu hoặc Văn bản trả lời
B3	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ, nếu: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng ý: ký duyệt danh sách cấp biển hiệu hoặc Văn bản trả lời. + Không đồng ý: yêu cầu chuyên viên chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình 	Lãnh đạo TTQLGT CC	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách cấp biển hiệu - Biển hiệu hoặc Văn bản trả lời

B4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển Bộ phận văn thư Văn phòng Sở đóng dấu; - Nhận lại văn bản đã đóng dấu 	Chuyên viên P.QLĐH	0,25 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách cấp biển hiệu - Biển hiệu hoặc Văn bản trả lời
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra số lượng, đóng dấu biển hiệu; - Vào Sổ giao nhận hồ sơ và chuyển cho Chuyên viên P.QLĐH của TTQLGTCC 	Bộ phận Văn thư Văn phòng Sở GTVT	0,25 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách cấp biển hiệu - Biển hiệu hoặc Văn bản trả lời
B6	<ul style="list-style-type: none"> - Trả biển hiệu hoặc văn bản trả lời cho khách hàng và thu hồi giấy biên nhận hồ sơ. - Lưu hồ sơ. 	Tổ Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ của TTQLGTCC	0,25 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách cấp biển hiệu - Biển hiệu hoặc Văn bản trả lời
5.8	Cơ sở pháp lý			
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 7/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ. - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ 			

5. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
1.	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	Sổ theo dõi hồ sơ

3. Đơn đề nghị cấp biển hiệu xe vận tải khách du lịch

4. Bảng kê thông tin và trang thiết bị của phương tiện

7. HỒ SƠ LUU: Hồ sơ lưu bao gồm các thành phần sau

STT	Tên hồ sơ	Bộ phận/ người lưu trữ	Thời gian lưu trữ
1	Hồ sơ kèm theo Danh sách cấp biển hiệu	Văn thư TTQLGTCC	01 năm
2	Văn bản trả lời	Văn thư TTQLGTCC	01 năm